

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2613 /STP-PBGDPL
V/v báo cáo đánh giá kết quả công tác
phối hợp giữa cơ quan Tư pháp và Mặt
trận Tổ quốc về tăng cường thực hiện
công tác hòa giải ở cơ sở

Đồng Nai, ngày 04 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Thực hiện Công văn số 3644/BTP-PBGDPL ngày 27/9/2018 của Bộ Tư pháp về việc đánh giá kết quả công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tăng cường thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở (sau đây viết tắt là Chương trình phối hợp).

Ngày 24 tháng 4 năm 2009, Bộ Tư pháp và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ký Chương trình phối hợp số 1258/CTPH-BTP-BTTUBTUMTTQVN về tăng cường thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Để đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình phối hợp, nắm bắt được thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất giải pháp, phương hướng đẩy mạnh công tác hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới. Sở Tư pháp kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiến hành đánh giá việc thực hiện Chương trình phối hợp tại địa phương.

Nội dung báo cáo: theo Đề cương đính kèm Công văn này.

Báo cáo gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 20 tháng 10 năm 2018**, để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp. Đề nghị sự quan tâm phối hợp./.

(*Truy cập Trang thông tin Sở Tư pháp đăng tải nội dung Đề cương Báo cáo, địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn> vào Mục văn bản chỉ đạo điều hành*).

Nơi nhận:

- Như trên (phối hợp);
- Cục Công tác phía nam – Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Hòa Hiệp: PCT. UBND tỉnh – Chủ tịch Hội đồng PHPBGDPL tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ STP;
- Lưu: VT, PBGDPL.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Văn Toàn

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 09 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 1258/CTPH-BTP-BTTUBTUMTTQVN ngày 24/4/2009 giữa Bộ Tư pháp và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tăng cường thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên phạm vi tỉnh, thành phố

I. TÌNH HÌNH 09 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP SỐ 1258/CTPH-BTP-BTTUBTUMTTQVN (2009 - 2018)

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai:

- Tình hình ban hành văn bản phối hợp giữa cơ quan Tư pháp và Mặt trận Tổ quốc về tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương trên cơ sở Chương trình phối hợp số 1258/CTPH-BTP-BTTUBTUMTTQVN. Yêu cầu nêu rõ số lượng và danh mục các văn bản đã ban hành, có trích dẫn tên, số ký hiệu, thời gian ban hành, trích yếu của văn bản (có thể để ở phần phụ lục Báo cáo nếu nhiều hơn 10 văn bản).

- Kết quả triển khai thực hiện các văn bản đã ban hành? (triển khai thông qua hội nghị, tập huấn hay lồng ghép với sinh hoạt chi bộ, tập thể, trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở). Yêu cầu nêu rõ số cuộc triển khai, số lượt người nghe.

2. Công tác phối hợp xây dựng, củng cố, kiện toàn các Tổ hòa giải ở cơ sở

- Kết quả phối hợp tiến hành rà soát tổ chức của các Tổ hòa giải ở cơ sở để thống kê số lượng Tổ hòa giải hiện có trên địa bàn; số lượng hòa giải viên đủ tiêu chuẩn; số lượng hòa giải viên cần được bổ sung, thay thế.

- Kết quả phối hợp thành lập mới, kiện toàn lại các tổ hòa giải ở cơ sở và bầu bổ sung hòa giải viên khi triển khai thực hiện Chương trình phối hợp, Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Lưu ý: Báo cáo cụ thể công tác phối hợp rà soát, thành lập mới, kiện toàn Tổ hòa giải được tiến hành như thế nào, công việc cụ thể của từng bên (cơ quan Tư pháp làm gì, Mặt trận tổ quốc làm gì; có so sánh số lượng tổ hòa giải, hòa giải viên có trước và sau khi kiện toàn theo Chương trình phối hợp và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/ CP-UBTUMTTQVN).

3. Lồng ghép hoạt động hòa giải ở cơ sở trong thực hiện các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động

- Nêu rõ số lượng và tên các phong trào, cuộc vận động có lồng ghép hoạt động hòa giải ở cơ sở do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động tại địa phương. Hiệu quả thực hiện các phong trào, cuộc vận động này như thế nào?

- Việc phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền trong tuyên truyền, phổ biến, cao nhận thức của cộng đồng về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa

giải ở cơ sở để vận động nhân dân áp dụng giải quyết các mâu thuẫn tranh chấp ở cơ sở, khu dân cư bằng biện pháp hòa giải ở cơ sở.

4. Công tác phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan tư pháp các cấp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã có phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình theo dõi, kiểm tra hoạt động của tổ hòa giải và hòa giải viên để kiến nghị Ủy ban nhân dân cùng cấp có biện pháp giải quyết, tháo gỡ không?

- Sự phối hợp giữa cơ quan Tư pháp các cấp và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp về việc cung cấp văn bản, tài liệu pháp luật cho các tổ hòa giải ở cơ sở như thế nào?

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở địa phương đã quan tâm xem xét, kiến nghị chính quyền cùng cấp đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác hòa giải tại địa phương về kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất khác như thế nào?

- Kết quả công tác phối hợp giữa cơ quan Tư pháp các cấp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tại địa phương về việc bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải, kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên, cán bộ tham gia công tác hòa giải; thực hiện sơ kết, tổng kết, kiểm tra, khen thưởng trong công tác hòa giải ở cơ sở và tổ chức các cuộc thi hòa giải viên giỏi?

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đã phát huy vai trò như thế nào trong việc tham gia trực tiếp vào hoạt động hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp tại cơ sở theo quy định của pháp luật và đã tạo điều kiện thuận lợi gì cho các thành viên của mình tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở?

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

- Sự quan tâm, phối hợp, tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cơ quan Tư pháp và Mặt trận Tổ quốc, Tư pháp đối với công tác hòa giải ở cơ sở.

- Kết quả thực hiện Chương trình phối hợp tại địa phương? (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tại địa phương đã phát huy hết vai trò của mình trong công tác hòa giải ở cơ sở chưa? kết quả công tác phối hợp giữa cơ quan Tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở địa phương đã góp phần tạo nên thành công của hòa giải ở cơ sở như thế nào? Số tổ hòa giải và hòa giải viên đã được rà soát và kiện toàn đầy đủ chưa? chất lượng đội ngũ hòa giải viên được có hiểu biết, trình độ, uy tín và sự nhiệt tình để góp phần quyết định tỷ lệ số vụ, việc hòa giải thành hay không? nêu số liệu cụ thể để chứng minh).

- Những ưu điểm khác (nếu có).

(Yêu cầu Báo cáo đánh giá, phân tích mức độ đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra trong Chương trình: những mục tiêu nào đã đạt được).

2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

a) Hạn chế và tồn tại

- Về phối hợp tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành triển khai thực hiện Chương trình phối hợp.

- Sự phối hợp giữa cơ quan Tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tại địa phương trong công tác hòa giải ở cơ sở đã thường xuyên và chủ động hay chưa? Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác hòa giải ở cơ sở như: bầu hòa giải viên, tổ hòa giải; cử người tham gia tổ hòa giải... đã được thể hiện hay chưa?

- Việc lồng ghép hoạt động hòa giải ở cơ sở trong thực hiện các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động có thực sự mang lại hiệu quả mong muốn?

- Việc thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của Chương trình phối hợp và các quy định của pháp luật hòa giải ở cơ sở gặp phải những khó khăn và vướng mắc gì?

- Những hạn chế, tồn tại khác (nếu có).

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan.

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Hoàn thiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở

2. Có nên tiếp tục ban hành Chương trình phối hợp mới giữa Bộ Tư pháp và Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở giai đoạn tiếp theo?

3. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở

- Đề xuất với Bộ Tư pháp;

- Đề xuất với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Đề xuất các giải pháp, nhất là các giải pháp đột phá để đưa công tác hòa giải ở cơ sở đi vào thực chất, hiệu quả và mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng./.